

Số: 722 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 24 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (các lĩnh vực Tiếp công dân; Giải quyết khiếu nại, tố cáo)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Trên cơ sở các thủ tục hành chính được Thanh tra Chính phủ chuẩn hóa, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 28/TTr-TTT ngày 03 tháng 3 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 (bốn) thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (các lĩnh vực Tiếp công dân; Giải quyết khiếu nại, tố cáo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 06/8/2018; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- CV Thúc;
- Lưu: VT, KSTTHC (Thúc-050) *huy*



**Dương Thành Trung**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU**

*(các lĩnh vực Tiếp công dân; Giải quyết khiếu nại, tố cáo)*


*(Ban hành kèm theo Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Số TT	Mã TTHC (trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực: Tiếp công dân (02 TTHC)</b>							
1	2.001909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Trực tiếp	- Đối với nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh: Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.  - Đối với nội dung tố cáo: Theo Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018: Trong thời	Bộ phận tiếp công dân của UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

				hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc.			điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.
2	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn.</li> <li>- Đối với đơn tố cáo: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tiếp công dân năm 2013;</li> <li>- Luật Khiếu nại năm 2011;</li> <li>- Luật Tố cáo năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</li> <li>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ</li> </ul>

				ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc.			quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
--	--	--	--	---	--	--	--

## II. Lĩnh vực: Giải quyết khiếu nại, tố cáo (02 TTHC)

1	2.001925	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính	Theo Điều 28, Luật khiếu nại: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Không quy định	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khiếu nại năm 2011;</li> <li>- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</li> <li>- Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;</li> <li>- Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013.</li> </ul>
---	----------	---	---	--	--	----------------	---



				quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.			
2	1.005460	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính</li> </ul>	<p>Theo quy định tại Điều 30 Luật tố cáo:</p> <p>Thời hạn giải quyết tố cáo: không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tố cáo năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.</li> </ul>

Tổng số: 04 thủ tục hành chính./.